

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 1565/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về sửa Điều 3 của Nghị định số 01/2008/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 18/2007/QĐ-TTg ngày 05/02/2007 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 02/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 1565/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 1565/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/7/2013 của Bộ trưởng Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các hội, hiệp hội chế biến gỗ;
- Lưu: VT, TCLN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Hà Công Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Quyết định số 1565/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1757/QĐ-BNN-TCLN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC TIÊU

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp (sau đây gọi tắt là Đề án), góp phần thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020 của cả nước và Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến và quán triệt nội dung Đề án

- Tổ chức Hội nghị phổ biến Đề án và Chương trình hành động thực hiện Đề án đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành.

- Các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trong từng lĩnh vực cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Nâng cao chất lượng chiến lược, quy hoạch; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch

- Rà soát, điều chỉnh Chiến lược phát triển Lâm nghiệp giai đoạn 2006 - 2020, có bổ sung nội dung tái cơ cấu ngành và tầm nhìn đến 2030.

- Rà soát lại quy hoạch rừng, duy trì hợp lý diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng đặc dụng, phát triển vùng rừng nguyên liệu tập trung và khai thác một cách có hiệu quả, bền vững.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, nhất là sự kết hợp giữa ngành với quy hoạch vùng, quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường tính công khai, minh bạch đối với các loại quy hoạch.

3. Khuyến khích, thu hút đầu tư

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành liên quan đến khuyến khích, thu hút đầu tư tư nhân; tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng cho các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh.

- Nghiên cứu, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư để thu hút vốn đầu tư nước ngoài (bao gồm ODA, FDI), phát triển các hình thức đầu tư có sự tham gia giữa nhà nước và tư nhân (PPP, PPC,...) trong lĩnh vực lâm nghiệp.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đầu tư công

- Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về đầu tư, các chủ đầu tư nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong công tác quản lý, sử dụng đầu tư công từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp tác phát triển; đánh giá mức độ đóng góp của các dự án đầu tư vào thực hiện tái cơ cấu ngành.

- Rà soát, phân loại các dự án đầu tư, điều chỉnh phương thức và nguồn đầu tư để phát huy hiệu quả, thu hút tối đa nguồn lực đầu tư xã hội vào lĩnh vực lâm nghiệp.

- Đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý chi tiêu công cho các đơn vị.

Từ năm 2014, chỉ đạo thực hiện phân bổ vốn đầu tư công của ngành theo hướng: Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống nghiên cứu và cung ứng các giống cây lâm nghiệp chất lượng cao; tăng cường năng lực cho lực lượng kiểm lâm, năng lực lập kế hoạch, dự báo ngành và phòng cháy chữa cháy rừng; đầu tư phát triển mô hình quản lý lâm nghiệp cộng đồng và phát triển dịch vụ môi trường rừng.

- Về khoa học, công nghệ, đào tạo, phát triển thị trường và khuyến lâm: tăng đầu tư và đổi mới công tác quản lý khoa học công nghệ; tiếp tục ưu tiên đầu tư cho các viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nhân lực, hệ thống thông tin thị trường và dự báo; hỗ trợ tiếp thị, quảng bá, phát triển thị trường và chuyển giao công nghệ; các hoạt động tuyên truyền, đào tạo khuyến lâm, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, nâng cao trình độ sản xuất cho nông dân; ưu tiên đầu tư các dự án khuyến lâm phát triển các sản phẩm chủ lực phục vụ tái cơ cấu.

5. Cải cách thể chế

- Tiếp tục cổ phần hóa, sắp xếp đổi mới các doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành song song với việc tái cơ cấu theo Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp; tập trung đổi mới, sắp xếp các lâm trường quốc doanh, công ty lâm nghiệp nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng rừng và đất lâm nghiệp;

- Nâng cao năng lực cho kinh tế hợp tác: tạo cơ hội cho khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội và các nhóm kinh tế tự nguyện tham gia cung cấp dịch vụ công.

- Phát triển hình thức đầu tư có sự tham gia giữa nhà nước và tư nhân trong lĩnh vực lâm nghiệp (PPP, PC), các hình thức liên kết giữa nông dân với các thành phần kinh tế khác.

- Tiếp tục cải cách và đổi mới hệ thống nghiên cứu khoa học, đào tạo; đổi mới cơ chế hoạt động song song với tăng cường năng lực cho các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ công theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, chủ động và hiệu quả; triệt để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho các cơ sở, địa phương giải quyết nhanh các yêu cầu đáp ứng có hiệu quả sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra đi đôi với củng cố và nâng cao năng lực của hệ thống thanh tra chuyên ngành lâm nghiệp từ trung ương đến địa phương.

6. Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống chính sách

Căn cứ vào chương trình xây dựng văn bản của Bộ và nhu cầu phát sinh trong quá trình triển khai Đề án, các đơn vị được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và địa phương tiến hành rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ và tạo động lực cho quá trình tái cơ cấu ngành được triển khai đúng hướng, hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp của Bộ do Thứ trưởng phụ trách Lâm nghiệp làm Trưởng Ban, Thủ trưởng các đơn vị là thành viên để chỉ đạo triển khai, giám sát, đánh giá thực hiện Đề án.

Tổng cục Lâm nghiệp là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình, định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Căn cứ Chương trình hành động này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch hành động, triển khai chi tiết kế hoạch hành động của đơn vị, bảo đảm thực hiện kịp thời, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế. Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

3. Định kỳ hàng năm, các đơn vị tiến hành đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện trong đó nêu rõ: việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục thực hiện gửi về cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo Tổng cục trưởng để xem xét, quyết định./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Hà Công Tuấn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH LÂM NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1757/QĐ-BNN-TCLN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Ghi chú
1	2	3	4	5
A	Kế hoạch triển khai chung	Các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và Đề án Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện thuộc lĩnh vực phụ trách.	30/8/2013	
B	Các nhiệm vụ cụ thể			
1	Vụ Tổ chức cán bộ			
		Thành lập Ban Chỉ đạo Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp của Bộ.	7/2013	
		Rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà nước của ngành lâm nghiệp.	2013-2014	
		Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho ngành, ưu tiên triển khai chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn.	2014-2015	
		Xây dựng kế hoạch trọng điểm đào tạo nhân lực (cán bộ khuyến lâm).	2014-2015	
2	Vụ Kế hoạch			
		Tổng hợp kế hoạch và phân bổ dự toán ngân sách (nguồn vốn đầu tư phát triển) cho hoạt động lâm nghiệp theo hướng ưu tiên thực hiện Đề án.	Hàng năm	

TT	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Ghi chú
1	2	3	4	5
3	Vụ Tài chính			
		Tổng hợp kế hoạch và phân bổ dự toán ngân sách (nguồn vốn sự nghiệp kinh tế) cho hoạt động lâm nghiệp theo hướng ưu tiên thực hiện Đề án.	Hàng năm	
4	Vụ Khoa học công nghệ và môi trường			
		Hướng dẫn các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện chương trình khung về nghiên cứu khoa học theo Quyết định số 1258/QĐ-BNN-KHCN của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	2013-2014	
		Hướng dẫn các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện chương trình khung về khuyến nông theo Quyết định số 1259/QĐ-BNN-KHCN của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	2013-2014	
		Tổng hợp, rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực lâm nghiệp hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực; nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng rừng, chất lượng sản phẩm gỗ.	2013-2015	
5	Vụ Hợp tác quốc tế		Hàng năm	
		Tổng hợp, đưa nội dung tái cơ cấu vào các chương trình hợp tác, đàm phán để kêu gọi nguồn lực quốc tế tham gia thực hiện Đề án.		
6	Vụ Pháp chế			
		Tổng hợp đề xuất kế hoạch điều chỉnh, xây dựng các văn bản	Hàng năm	

TT	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Ghi chú
1	2	3	4	5
		quy phạm pháp luật thực hiện Đề án.		
7	Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn			
		Đẩy mạnh liên kết, liên doanh giữa các thành phần kinh tế tham gia trồng rừng nguyên liệu, chế biến và tiêu thụ sản phẩm	2013-2015	
		Tổ chức các hộ nông dân liên kết hợp tác trồng rừng theo kế hoạch quản lý rừng chung của tổ hợp tác/hợp tác xã dịch vụ trên cơ sở hài hoà giữa kế hoạch sản xuất của hộ gia đình và kế hoạch chung của tổ hợp tác/hợp tác xã.	2013-2015	
8	Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối			
		Triển khai thực hiện Quy hoạch công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.	2013-2020	
9	Tổng cục Lâm nghiệp			
9.1	Tổng cục Lâm nghiệp (Vụ Kế hoạch - Tài chính)			
		Xây dựng kế hoạch hành động của Tổng cục triển khai thực hiện Đề án.	7/2013	
		Hướng dẫn rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy hoạch ngành, sản phẩm.	2013-2014	
		Rà soát, điều chỉnh Chiến lược phát triển Lâm nghiệp giai đoạn 2006 - 2020, có bổ sung nội dung tái cơ cấu ngành và tầm nhìn 2030.	2014-2015	

TT	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Ghi chú
1	2	3	4	5
		Thực hiện quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng toàn quốc, vùng theo cơ cấu rừng mới trên cơ sở thực hiện các dự án quy hoạch lâm nghiệp; Quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 ở cấp quốc gia và theo vùng kinh tế.	2014-2015	
		Rà soát các chương trình, dự án đầu tư và kế hoạch đầu tư trung hạn 2013-2015; điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư.	Thường xuyên	
		Rà soát, đề xuất kế hoạch cụ thể, các giải pháp nhằm tái cơ cấu đầu tư công.	2013-2014	
		Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư tư nhân và hợp tác công tư (PPP) trong lâm nghiệp.	2014-2015	
		Xây dựng kế hoạch và phân bổ dự toán ngân sách cho hoạt động của Tổng cục theo hướng ưu tiên thực hiện Đề án.	Hàng năm	
		Xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư ban đầu, cho vay tín dụng ưu đãi để trồng rừng phù hợp với từng loại cây trồng, thời gian hoàn trả vốn vay khi có sản phẩm khai thác chính.	2015	
		Nghiên cứu, xây dựng Đề án đổi mới cơ chế và tổ chức quản lý rừng giai đoạn 2013-2020.	2014-2015	
		Xây dựng, triển khai dự án Hỗ trợ hệ thống thông tin ngành lâm nghiệp và phục vụ tái cơ cấu ngành.	2013-2016	
		Nghiên cứu, thử nghiệm mô hình hợp tác công tư trong bảo vệ và phát triển rừng	2014-2015	
		Tổ chức Hội nghị triển khai Đề án (tại 3 miền).	Quý III-IV/2013	

TT	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Ghi chú
1	2	3	4	5
9.2	Tổng cục Lâm nghiệp (Cục Kiểm lâm)			
		Triển khai Đề án nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của lực lượng kiểm lâm và Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng.	2013-2020	
		Thử nghiệm mô hình đồng quản lý rừng giữa tổ chức quản lý rừng với người dân và cộng đồng địa phương để làm cơ sở nhân rộng.	2014-2015	
9.3	Tổng cục Lâm nghiệp (Vụ Sử dụng rừng)			
		Triển khai Đề án Tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2013 - 2020.	2013-2020	
		Xây dựng chính sách khuyến khích trồng rừng gỗ lớn.	2014-2015	
		Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách nhằm quản lý bền vững rừng tự nhiên theo chức năng của rừng (phòng hộ, đặc dụng, sản xuất), chính sách phát triển bền vững lâm sản ngoài gỗ.	2014-2015	
		Xây dựng cơ chế, chính sách liên kết giữa người sản xuất gỗ, các công ty lâm nghiệp với các cơ sở, công ty chế biến gỗ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lâm nghiệp theo mô hình khép kín từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ, người nông dân góp vốn với doanh nghiệp bằng quyền sử dụng đất và họ như các cổ đông của doanh nghiệp, được chia sẻ lợi ích.	2014-2015	
9.4	Tổng cục Lâm nghiệp (Vụ Phát triển rừng)			

TT	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Ghi chú
1	2	3	4	5
		Xây dựng, triển khai Đề án nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp giai đoạn 2013-2020.	2013-2020	
		Xây dựng, triển khai Đề án nâng cao năng suất và chất lượng rừng ở Việt Nam.	2013-2020	
		Hướng dẫn các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện chương trình khung về khuyến nông theo Quyết định số 1259/QĐ-BNN-KHCN của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	2013-2015	
9.5	Tổng cục Lâm nghiệp (Vụ Bảo tồn thiên nhiên)			
		Xây dựng, triển khai Quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2020.	2013-2014	
9.6	Tổng cục Lâm nghiệp (Vụ Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế)			
		Triển khai thực hiện chương trình khung về nghiên cứu khoa học theo Quyết định số 1258/QĐ-BNN-KHCN của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	2013	
		Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách phát triển nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ Đề án.	2013-2014	
		Xây dựng chính sách và giải pháp huy động nguồn lực xã hội tham gia hoạt động khoa học, công nghệ của ngành lâm nghiệp.	2014	
		Tiếp tục triển khai thực hiện “Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn Hỗ trợ phát triển chính thức, vay ưu đãi và hỗ	Hàng năm	

TT	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Ghi chú
1	2	3	4	5
		trợ quốc tế khác cho ngành lâm nghiệp giai đoạn 2013 - 2020”.		
		Xây dựng chương trình, chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài (bao gồm vốn ODA, FDI) vào ngành lâm nghiệp đến năm 2020.	2013	
		Nghiên cứu đề xuất chính sách khuyến khích huy động và sử dụng các nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước cho mục tiêu bảo vệ và phát triển rừng đến năm 2020.	2013-2014	
		Xây dựng, đưa nội dung tái cơ cấu vào các chương trình hợp tác, đàm phán để kêu gọi nguồn lực quốc tế tham gia thực hiện Đề án.	Hàng năm	
9.7	Tổng cục Lâm nghiệp (Vụ Pháp chế, thanh tra)			
		Xây dựng kế hoạch điều chỉnh, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Đề án.	Hàng năm	
		Nâng cao năng lực hệ thống thanh tra đáp ứng công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.	Hàng năm	
9.8	Tổng cục Lâm nghiệp (Ban Chính sách về các tổ chức quản lý rừng)			
		Triển khai Đề án Tổ chức quản lý bảo vệ và phát triển rừng vùng Tây Nguyên.	Hàng năm	
		Xây dựng cơ chế chính sách đặc thù đối với lâm trường/công ty lâm nghiệp nhà nước.	2014	
9.9	Tổng cục Lâm nghiệp (Cơ quan			

TT	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Cites)			
		Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức nghiên cứu các cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện Đề án.	Hàng năm	
9.10	Tổng cục Lâm nghiệp (Viện Điều tra quy hoạch rừng)			
		Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức nghiên cứu các cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện Đề án.	Hàng năm	
		Nghiên cứu xây dựng giải pháp công nghệ phục vụ theo dõi, giám sát tài nguyên và môi trường rừng, tiềm năng dịch vụ môi trường rừng.	2014-2015	
9.11	Tổng cục Lâm nghiệp (Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam)			
		Triển khai Dự án “Tăng cường năng lực cho Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam”	2013-2016	
		Hoàn thiện cơ chế chia sẻ lợi ích từ dịch vụ môi trường rừng.	2014-2015	
9.12	Tổng cục Lâm nghiệp (các Vườn quốc gia trực thuộc)	Xây dựng, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch của đơn vị phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành, đáp ứng yêu cầu thực hiện Đề án.	2014-2015	
10	Trường chuyên nghiệp có đào tạo cán bộ lâm nghiệp	Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch đào tạo của đơn vị phù hợp với định hướng tái cơ cấu của ngành, đáp ứng yêu cầu thực hiện Đề án.	2013-2015	
12	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	Nghiên cứu các cơ chế, chính sách, giải pháp khoa học phục vụ thực hiện Đề án, đặc biệt bám sát Chương trình khung về	2013-2015	

TT	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Nhiệm vụ	Thời gian triển khai	Ghi chú
1	2	3	4	5
		nghiên cứu khoa học và công nghệ ngành nông nghiệp và PTNT, Chương trình khung về khuyến nông giai đoạn 2013-2020.		
13	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Chi cục Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm)	Xây dựng kế hoạch hành động triển khai thực hiện Đề án và các nhiệm vụ cụ thể được phân công trong Quyết định số 1565/QĐ-BNN-TCLN.	2013	